

ĐOÀN GIỎI TRONG VĂN HỌC NAM BỘ

NGUYỄN ĐÌNH HẢO^(*)

1. Đoàn Giỏi – cây đước của đất rừng phương Nam

Đoàn Giỏi (1925 – 1989) tên thật là Đoàn Văn Giỏi (bút danh: Nguyễn Hoài, Nguyễn Phú Lễ, Huyền Tư, Chàng hàn sĩ đất Thủ Khoa Huân) quê ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Ông từng chứng kiến cuộc khởi nghĩa Nam kỳ và những tác động của thời cuộc giúp ông sớm đến với cách mạng. Năm 1943, Đoàn Giỏi sáng tác truyện ngắn đầu tay *Nhớ cố hương* và truyện này được nhà văn Hồ Biểu Chánh chọn đăng trên tờ *Nam kỳ tuần báo*. Sau 1945, ông tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1951, Đoàn Giỏi công tác tại Ban Thường vụ Hội Văn nghệ Nam Bộ và là thành viên của Hội đồng biên tập tạp chí *Lá lúa*.

Năm 1954, Đoàn Giỏi tập kết ra Bắc hoạt động văn học và ông là hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam các khóa I,II,III. Do hoàn cảnh đặc biệt mà gần nửa cuộc đời phải sống xa quê trong nỗi nhớ da diết nên sáng tác của ông mang tâm lòng sâu nặng với vùng đất quê hương miền Nam. Là nhà văn tài hoa, đọc nhiều, đi nhiều, lịch lãm và từng trải, Đoàn Giỏi được nhiều người biết đến với tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* (1957) đã được dựng thành phim và dịch, giới thiệu tại nhiều nước trên thế giới: Ba Lan, Hungari, Trung Quốc,... Thời điểm sáng tác và thành công của tác phẩm này có ý nghĩa lớn trong văn học miền Nam và cả nước. Ông còn có những tiểu thuyết tiêu biểu như: *Cá bóng mú, Hoa hướng dương* và một số truyện, ký, tùy bút đáng chú ý như: *Cây đước Cà Mau, Chim bay trên trời Hà Nội, Chuyến xe thổ mộ ngày giáp tết, Họ là ai, Rừng đêm xào xạc, Tiếng gọi ngàn*,... Hầu hết tác phẩm của ông hướng về cuộc sống và con người miền Nam trong

^(*) TS - Khoa Ngữ văn và Văn hóa học – Trường Đại học Đà Lạt.

những năm tháng đấu tranh chống xâm lược nhằm thể hiện yếu tố văn hóa tinh thần sâu nặng mang đậm bản sắc Nam Bộ và phản ánh chân thực cuộc sống của vùng đất phương Nam. Nhà thơ Nguyễn Bao, người viết lời giới thiệu cho quyển *Tuyển tập Đoàn Giỏi* đã ví Đoàn Giỏi như một cây đước của đất rừng phương Nam.

2. Quan niệm sáng tác của Đoàn Giỏi

Đoàn Giỏi không có nhiều phát biểu trực tiếp thể hiện quan điểm của mình về nhà văn, nghề văn, nhưng qua các tác phẩm, qua tâm sự của ông với bạn bè đồng nghiệp ta nhận ra tâm niệm của nhà văn là phải gắn bó và hòa mình vào cuộc sống. Nhà văn phải có trách nhiệm với tất cả những gì mình viết và phải tìm ra được giá trị tốt đẹp trong đời sống và viết ra bằng một sáng tạo riêng. Đoàn Giỏi từng nói: “Viết văn mà không có cá tính khác nào chùa Một Cột mà không có cột vậy” và ông đã từng treo khẩu hiệu “hoàn thành hoặc tự sát”⁽¹⁾.

Cả cuộc đời sống trong tâm trạng suy tư của con người “một chôn đôi nơi”, Đoàn Giỏi luôn nghĩ mình như “con ngựa lẻ trên đường nghìn dặm”. Từ tác phẩm đầu tay *Nhớ cố hương* (1943) đến tác phẩm cuối cùng *Núi cả mây ngàn* (đề cương, 1989) người đọc cảm nhận được sự độc đáo, cá tính riêng biệt của nhà văn lan tỏa trên từng trang viết mang nhiều sâu nặng với quê hương Nam Bộ của mình. Nguyễn Bao nhận xét: “Sáng tác của Đoàn Giỏi, đằng sau con chữ là phập phồng sự sống, là chính tâm hồn người viết, sôi nổi và chân thực, trong trẻo và đậm sâu”⁽²⁾. Văn chương Đoàn Giỏi mộc mạc, giản dị với những rung động chân thành từ trái tim và mang một màu sắc riêng biệt. Cả cuộc đời ông không làm thêm bất cứ một nghề phụ nào để kiếm tiền, cả đời sống đạm bạc, đi, đọc và viết, để sáng tạo văn chương. Ông tôn trọng bạn đọc và tôn trọng nghề viết của chính mình. Bao nhiêu trang viết là bấy nhiêu tâm tình, bấy nhiêu trần trờ của chính tác giả và ông quan niệm đã là một người cầm bút thì cần phải có tâm huyết với những sáng tác của mình. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng đánh giá cao quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật nghiêm túc, miệt mài không ngừng nghỉ của Đoàn Giỏi: “Trong con mắt tôi, với nhà văn Đoàn Giỏi, sự sáng tạo đồng nghĩa với một cuộc đấu tranh, một cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt”⁽³⁾. Đoàn Giỏi là người rất coi trọng cá tính và sự sáng tạo riêng của người cầm bút. Cả đời ông lao động nghệ thuật nghiêm túc, miệt mài không ngừng nghỉ. Cá tính sáng tạo của Đoàn Giỏi như chính cá tính đời thường của ông.

Trong bức thư Đoàn Giỏi viết cho em trai Đoàn Phú, ông bày tỏ quan niệm sống trong sạch thanh cao của mình: “Lo cuộc sống gia đình không để đến nỗi vợ con vất vả, nheo nhóc quá là tốt rồi. Ai mà không chết? Chết có mang theo được gì không? Có người nằm xuống chỉ để lại thêm cho đời một tiếng xấu. Và ai bon chen, tranh giành gì... mặc họ. Kè nào ham muốn nhiều thì đau khổ lắm! Biết thế nào là đủ chứ, bằng lòng với cái sống hiện có là sẽ không bao giờ thấy khổ...”. Văn là người, chân lý nghệ thuật ấy thêm một lần được sáng rõ khi ta có dịp đọc tác phẩm của Đoàn Giỏi: “Từ vẻ ngoài thô ráp, gân guốc và giọng nói thoải mái, cởi mở đến nội tâm trong sáng, hồn nhiên... Tất cả gợi lên hình ảnh một con người, một nhà văn có trách nhiệm với bạn đọc, với đất nước, một niềm say mê, trăn trở không dứt đoạn”⁽⁴⁾. Đọc tác phẩm Đoàn Giỏi, ta thấy rõ quan điểm sáng tác: hướng về quê hương, hướng về cội nguồn. Điều này chi phối đề tài trong sáng tác của ông, thường là cuộc sống hoang dã, đặc biệt là rừng đước phương Nam và những con người sống giữa thiên nhiên hoang dã, hồn hậu. Con người ấy luôn sống gắn bó mật thiết, gần gũi với thiên nhiên và sáng tác của ông đã thể hiện tình yêu thương sâu sắc, sự trân trọng những mặt tốt đẹp trong cuộc sống con người Nam Bộ.

3. Đoàn Giỏi và văn học Nam Bộ thế kỷ XX

Văn học Nam Bộ thế kỷ XX ghi nhận sự kế thừa và phát triển những thành tựu của văn xuôi quốc ngữ từ những tác giả mở đường như Nguyễn Trọng Quản, Lê Hoàng Mưu, Hồ Biểu Chánh,... Họ là những người mở đường cho văn học Việt Nam hiện đại nhưng nhìn chung thành tựu của văn học Nam Bộ vẫn còn “khiêm tốn” so với văn học miền Bắc. Thời gian về sau đã xuất hiện một lớp nhà văn mới với nhiều thành tựu như Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Đoàn Giỏi, Sơn Nam, Trang Thế Hy, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức,... Tác phẩm của họ thể hiện những đặc trưng văn hóa riêng, làm sống lại cuộc sống của người dân Nam Bộ qua từng giai đoạn lịch sử.

Tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh (1885 - 1958) là sự khởi đầu, đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử văn học Việt Nam. Thời kỳ này thể loại tiểu thuyết chuyển từ phạm trù văn học trung đại sang phạm trù văn học hiện đại. Tác phẩm của ông cho chúng ta thấy được dấu tích của một nền nông nghiệp lạc hậu, một nền văn hóa đan xen cũ – mới trong buổi giao thời, sự đấu tranh không mệt mỏi giữa tầng lớp lao động nghèo chống lại thế lực áp

bức, bóc lột. Tác phẩm của ông đã ghi lại ngôn ngữ Nam Bộ một thời và ông đã đem ngôn ngữ thường ngày vào trong văn chương. Sáng tác của Bình Nguyên Lộc (1914 – 1987) là trang sử hào hùng, phong phú về những cuộc di dân của cha ông ta trong hành trình mở mang bờ cõi miền Đông Nam Bộ, ẩn chứa tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, đặc biệt là tình cảm sâu nặng mà ông dành cho vùng đất Nam Bộ. Chính điều này đã tạo cho người đọc những tình cảm thiêng liêng và niềm tự hào dân tộc. Sáng tác của Bình Nguyên Lộc không chỉ phản ánh thành công sự giao lưu văn hóa Bắc – Nam mà còn thể hiện sự giao thoa đặc sắc giữa các vùng miền, các dân tộc trong một vùng đất còn non trẻ. Chủ yếu viết về cuộc sống cũng như sinh hoạt của con người nơi đô thị mới, Bình Nguyên Lộc đưa người đọc vào cảnh giàu sang của thế giới thượng lưu, hay cảnh đầm ấm thoải mái của giới trung lưu khi có sự xuất hiện của văn minh Âu Mỹ. Nhân vật trong tác phẩm của ông là những con người cá nhân, ít có khả năng khái quát cho tính cách hay số phận, thường biểu hiện cho cuộc sống đa dạng và quan niệm tốt về đạo đức xã hội. Còn đối với Sơn Nam (1926 – 2008), nổi bật trong sáng tác của ông là chất liệu từ hiện thực cuộc sống và hướng tới hiện thực cuộc sống nên dễ được người đọc đón nhận. Ông viết về quê hương bằng niềm hoài cổ, bởi vậy văn chương của ông là sự kết tinh từ vị mặn của biển, vị ngọt của hương rừng, vị thơm của dòng phù sa và hương vị của tình người miền sông nước Nam Bộ. Rong ruổi khắp Nam kỳ lục tỉnh, “ông già Nam Bộ” đã gom góp, chắt lọc những tinh hoa của cuộc sống, tạo nên một thứ “vàng mười” để đưa vào tác phẩm như một sự “về nguồn, tìm dân tộc” dành lại cho thế hệ mai sau.

Trong cái nền chung của văn học Nam Bộ, kế thừa thành tựu của những người đi trước, văn chương Đoàn Giỏi mang đậm chất tư liệu, vốn sống, sự từng trải của người cầm bút và khao khát đi tìm cái mới và ông đã thành công trong việc đem đến những trang văn cá tính, định vị mình trong văn học miền Nam. Trong thời điểm những tác phẩm phản ánh về cuộc sống và con người miền Nam trong những năm tháng đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Pháp trước Cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến 9 năm (1945 – 1954) chưa nhiều thì những tác phẩm ban đầu của Đoàn Giỏi như *Nhớ cố hương* (1943), *Khi hùng đất nước* (1946), *Người Nam thà chết không hàng* (1947), đến *Những dòng chữ máu Nam kỳ* (1948), *Chiến sĩ Tháp Mười* (1949), *Trần Văn Ôn* (1955) và nhất là *Đất*

rừng phương Nam (1957),... đã đem đến cho bạn đọc cả nước những hiểu biết và tình cảm về một vùng đất trước đó còn xa lạ, hoang sơ trong hình dung của độc giả cả nước. Thời điểm sáng tác và thành công của tác phẩm *Đất rừng phương Nam* có ý nghĩa lớn trong văn học miền Nam và cả nước, đáng chú ý hơn khi tác phẩm này được dựng thành phim và dịch giới thiệu tại Ba Lan, Hungari, Trung Quốc,... Về sau tác phẩm *Cuộc truy tìm kho vũ khí* (1962) của Đoàn Giỏi được dịch sang tiếng Hungary và đã được Đoàn thanh niên Hungary tổ chức “Cuộc thi tìm hiểu và phân tích những nhân vật trong tác phẩm”. Cho nên có thể nói Đoàn Giỏi là một trong những người đầu tiên để lại nhiều đóng góp cho nền văn học hiện đại với việc góp phần quan trọng về việc khắc sâu, tô đậm mảnh đất và con người phương Nam, cũng như có công lao to lớn trong việc đưa hình ảnh Nam Bộ phổ biến trong cả nước và thế giới. Không phải không có lý khi nhiều người cho rằng Đoàn Giỏi đã trở thành một trong những “đại sứ văn học” xuất sắc đầu tiên của Việt Nam ở nước ngoài.

Đánh giá về đóng góp của Đoàn Giỏi đối với văn học Nam Bộ nói riêng và văn học Việt Nam nói chung, Xuân Diệu cho rằng: “Miền Nam có Đoàn Giỏi là một tự hào lớn, và chỉ có Đoàn Giỏi mới có nhân vật, phong cách ngôn ngữ, phong tục của vùng đất hào hùng đó” (Dẫn lại theo Đoàn Minh Tuấn). Nhà thơ Xuân Diệu đã dâng trào cảm xúc khi đọc *Cây đước Cà Mau* của Đoàn Giỏi, dù chưa đến Năm Căn nhưng Xuân Diệu làm bài thơ *Bà má Năm Căn* rất hay, rất cảm động là do những hình ảnh ấy có sẵn trong bức tranh *Cây đước Cà Mau* mà Đoàn Giỏi đã vẽ nên bằng câu chữ. Cái hay ở đây là nguồn cảm xúc rất thật, rất sống động vì vậy Đoàn Giỏi đã tạo được cho mình một vị trí riêng cho mình trong dòng văn học Nam Bộ thế kỷ XX. Không phải ngẫu nhiên mà Chế Lan Viên nhận xét: “Đọc Đoàn Giỏi mà như đọc lại lịch sử biên niên những năm tháng ấy. Anh chỉ nói quá trình của anh mà thành ra ghi lại hành trình của dân tộc”⁽⁵⁾ khi nhà thơ viết lời tựa cho tập truyện *Rừng đêm xào xạc* của Đoàn Giỏi.

Đoàn Giỏi sáng tác được nhiều thể loại như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, truyện ký, ký sự lịch sử, kịch thơ, truyện thiếu nhi và đã để lại những dấu ấn ở từng thể loại. Riêng với văn xuôi, tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* làm nên “thương hiệu” Đoàn Giỏi, *Cây đước Cà Mau* ghi nhận sự thành công của thể loại ký và *Tiếng gọi ngàn mang* dư âm của một truyện ngắn hiện đại. Đọc tác phẩm của ông ta luôn nhớ về những con người Nam

Bộ chính trực, hào hiệp, mến khách như ông Hai bán rần, Võ Tòng, lão Ba Ngụ, di Tư Béo, An, Có (*Đất rừng phương Nam*), Bà má Cà Mau (*Cây đước Cà Mau*). Khác với những nhà văn cùng thời khi xây dựng nhân vật, sáng tác Đoàn Giỏi thường nêu lên chủ đề chính là cuộc chiến tranh anh dũng, hào hùng của dân tộc khi mà cuộc sống của người dân phương Nam còn xa lạ với nhiều người. Nếu Sơn Nam xây dựng nhân vật mang tính đa nhân cách trong cuộc sống vốn phức tạp đa đoan, chịu ảnh hưởng của thuyết nhân – quả, nhân vật của Bình Nguyên Lộc có phần đơn giản, mọi sự việc đều có thể hóa giải cho nhau mang những tính cách của sự giao lưu văn hóa thì nhân vật trong tác phẩm của Đoàn Giỏi tách bạch thiện – ác, tốt – xấu rõ ràng mang một tình yêu thương sâu sắc và trân trọng những mặt tốt đẹp trong bản chất của mỗi con người. Ở đây nhân vật có bước phát triển trong việc bộc lộ tâm lý, tính cách, nội tâm có sự thăng trầm, bộc trực, gan trường, dũng cảm, có sự quyết đoán trong tình yêu quê hương đất nước, tình yêu đôi lứa như: Ông Hai, Võ Tòng, Chị Tư Dương, An, đồng chí Trục, đồng chí Giáo,... Có lẽ vì những đặc điểm này mà nhà văn Ina Zimônina (Nga) đã đánh giá cao vai trò vị trí của Đoàn Giỏi trong nền văn học Việt Nam đương đại cũng như các nhân vật trong sáng tác của văn học miền Nam: “Trong các nhà văn đương đại của Nam Bộ, Đoàn Giỏi là người có cá tính. Nhân vật của anh dữ dội, hào hiệp điển hình cho vùng chín nhánh sông Cửu Long”⁽⁶⁾. Đó là những con người đời thường nhưng lại mang tầm vóc thời đại, qua đó nhà văn gửi gắm một tình cảm sâu kín, một tư tưởng nghệ thuật đầy tính nhân văn cao cả.

Cách kết thúc truyện trong sáng tác Đoàn Giỏi mang âm hưởng hiện đại khác với những nhà văn cùng thời. Nếu sáng tác của Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc thường có cách kết cấu truyện có hậu theo quan niệm *văn dĩ tải đạo*; Sơn Nam thường nêu lên những bài học triết lý về cuộc sống thì kết thúc sáng tác của Đoàn Giỏi thường mở ra một hướng mới để người đọc tự suy nghĩ, nhận định. Một số tác phẩm của Bình Nguyên Lộc có kết cấu chưa chặt chẽ, vô tình để cho các tình tiết diễn ra chưa hợp lý, có những chi tiết lộ rõ sự can thiệp của tác giả làm cho cốt truyện mất đi vẻ tự nhiên. Sơn Nam cũng có một số tác phẩm chỉ là những mẫu chuyện đời thường được tác giả góp nhặt, không có những khám phá nên người đọc dễ đoán biết được kết thúc của tác phẩm. Sáng tác của Đoàn Giỏi có kết cấu chặt chẽ, mang phong cách tiểu thuyết hiện đại, ông thuật chuyện chân

chất, ngôn ngữ, lời nói của nhân vật không có sự “biến dạng” theo chủ ý riêng và ngập tràn cảm xúc đậm đà sắc màu thẩm mỹ đặc trưng Nam Bộ.

So với những nhà văn cùng thời Đoàn Giỏi đã có một vị trí được xác định rõ nét trong văn xuôi hiện đại Nam Bộ. Ông đã tạo được một phong cách riêng trong việc khắc sâu hình ảnh đất nước và con người Nam Bộ theo cách riêng của mình, đúng như nhà văn Phạm Tường Hạnh đã viết: “Nói về tài năng và sự nghiệp của Đoàn Giỏi cần phải có một công trình nghiên cứu và một giải thưởng tầm cỡ giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học mới xứng đáng...”⁽⁷⁾. Di sản văn học Đoàn Giỏi để lại đã góp phần xác lập vị trí của ông trong lịch sử văn học miền Nam và văn học cả nước thế kỷ XX cần được nghiên cứu nhiều hơn nữa.

4. Kết luận

Khi nói về văn học miền Nam, mọi người thường dành nhiều sự quan tâm đến các tác giả như Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc, Lý Văn Sâm, Trang Thế Hy, Đoàn Giỏi, Sơn Nam... Họ đều là những tác giả lớn của văn chương Nam Bộ và bằng những trải nghiệm, những tình cảm của mình, các tác giả mỗi người một vẻ cùng với những gam màu khác nhau đã làm cho diện mạo văn học Nam Bộ thêm phong phú, đa dạng và họ đã phác họa khá thành công bức tranh về đời sống và con người Nam Bộ trong từng giai đoạn lịch sử. Ngoài việc kế thừa truyền thống văn học của những người đi trước, Đoàn Giỏi với niềm say mê sáng tác ông đã khẳng định giá trị của sự tìm tòi, sáng tạo trong văn học của mình qua những thành tựu về nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu, hình thức thể hiện và đã mang lại những bước tiến dài trong việc khắc họa tính cách nhân vật với một số biện pháp nghệ thuật nên Đoàn Giỏi đã xác định được vị trí riêng của mình trong văn học Nam Bộ thế kỷ XX□

(1), (3), (6) Ngô Văn Phú, Phong Vũ, Nguyễn Phan Hách (biên soạn): *Nhà văn Việt Nam thế kỷ XX*, Tập I, Nxb. Hội Nhà văn, H., 1999, tr. 230, 231, 232.

(2), (4) Nhiều tác giả: *Tuyển tập Đoàn Giỏi*, Nxb. Văn học, H., 1995, tr.2, 17.

(5) Đoàn Giỏi: *Rừng đêm xào xạc*, Nxb. Tiền Giang, 1987, tr.3.

(7) Phạm Tường Hạnh: *Cây bút tài hoa của quê hương Nam Bộ*, Kỷ niệm 10 năm ngày mất Đoàn Giỏi, Báo Sài Gòn giải phóng, số ra ngày 28/3/1999, tr.5.